

Số: 29/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở
và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống
khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013 - 2015**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) giai đoạn 2013 - 2015.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn, thường trú ổn định, hợp pháp tại địa phương thuộc 13 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long gồm: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau và thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, có đời sống khó khăn, được xác định theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015 do Ủy ban nhân dân xã, phường quản lý tại thời điểm điều tra mà chưa có đất ở, không có đất sản xuất, chưa được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về đất ở, có nhu cầu về vốn để tạo việc làm, tăng thu nhập cho gia đình.

Điều 3. Nguyên tắc và mục đích sử dụng

1. Nguyên tắc:

a) Giao đất trực tiếp cho các hộ gia đình chưa có đất để làm nhà ở, hỗ trợ bằng tiền cho các đối tượng cần vốn để làm các ngành nghề hoặc để chuộc lại đất sản xuất đã chuyển nhượng, thế chấp;

b) Việc giao đất hoặc hỗ trợ bằng tiền phải bảo đảm công khai, công bằng, dân chủ, đúng đối tượng thông qua chính quyền và các tổ chức đoàn thể, tiến hành bình xét từ cơ sở thôn, ấp;

c) Mỗi đối tượng nêu ở Điều 2 Quyết định này được giải quyết chính sách về đất ở, hỗ trợ cho vay vốn để chuyển đổi ngành nghề một lần theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

2) Mục đích sử dụng:

a) Các hộ được cấp đất ở phải làm nhà ở, không được chuyển nhượng, thế chấp, mua bán cho người khác trong thời gian 10 năm, kể từ ngày được Nhà nước giao đất. Trong thời hạn này, nếu hộ được cấp đất di chuyển đi nơi khác thì phải giao lại đất đã được cấp cho chính quyền địa phương;

b) Các hộ, lao động được hỗ trợ cho vay vốn để chuyển đổi ngành nghề phải sử dụng kinh phí đúng mục đích.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ về đất ở:

a) Căn cứ quỹ đất, hạn mức đất ở và khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố xem xét, quyết định giao đất để làm nhà ở cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo phù hợp với điều kiện, tập quán ở địa phương và phù hợp với pháp luật về đất đai;

b) Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương để mua đất cấp trực tiếp tối đa cho mỗi hộ chưa có đất ở là 30 triệu đồng/hộ;

c) Mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho mỗi hộ để mua đất làm nhà ở tùy thuộc vào giá cả đất đai mỗi nơi, khả năng cân đối ngân sách hàng năm của địa phương và huy động các nguồn hợp pháp khác, nhưng tối thiểu không dưới 10% so với mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương;

d) Ở những nơi có điều kiện về đất đai, chính quyền địa phương sử dụng số tiền hỗ trợ để tổ chức san lấp, tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho các đối tượng được thụ hưởng.

2. Hỗ trợ vay vốn để tạo việc làm, phát triển sản xuất:

a) Chính quyền địa phương vận động những hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn, không có đất sản xuất, nhưng có lao động chưa có việc làm hoặc có việc làm không ổn định chuyển qua làm các ngành nghề khác trong nông thôn. Những đối tượng này được ưu tiên hỗ trợ cho vay vốn để họ tạo việc làm mới, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho gia đình;

b) Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn hưởng các chính sách vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh được thực hiện theo quy định tại Điều 3 (trừ tiết a khoản 1), Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 04 tháng 12 năm 2012 về "Ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015";

c) Một số trường hợp cá biệt đối với các hộ trước đây đã chuyển nhượng, thế chấp đất sản xuất, nay không còn đất, nhưng thực sự có kinh nghiệm sản xuất, có nhu cầu đất để sản xuất và được người nhận chuyển nhượng, thế chấp đồng ý cho chuộc lại đất với giá thấp hoặc vận động được bà con thân tộc nhượng bán với giá rẻ thì giải quyết mức vốn vay theo nhu cầu thực tế, nhưng tối đa cũng không quá 30 triệu đồng/hộ. Chính sách về lãi suất và các chính sách khác được thực hiện như quy định tại Điều 3, Quyết định 54/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã ban hành ngày 04 tháng 12 năm 2012;

Đối với những trường hợp cá biệt này phải được chính quyền, đoàn thể cấp phường, xã xem xét chặt chẽ và trình Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố (thuộc tỉnh) quyết định;

d) Lao động đi học nghề được hưởng các chính sách quy định tại Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 11 năm 2009 về "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020"; lao động đi làm việc ở nước ngoài được hưởng các chính sách hỗ trợ quy định tại Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 29 tháng 4 năm 2009 về "Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009 - 2020" và các chính sách khác theo quy định hiện hành.

Điều 5. Nguồn vốn và cơ chế tài chính thực hiện

1. Nguồn vốn thực hiện trong giai đoạn 2013 - 2015 bao gồm ngân sách trung ương cấp hỗ trợ hàng năm, ngân sách địa phương và huy động các nguồn hợp pháp khác để thực hiện chính sách.

a) Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương để mua đất cấp cho các đối tượng thụ hưởng làm nhà ở được phân bổ theo kế hoạch vốn đầu tư hàng năm, trong giai đoạn 2013 - 2015;

b) Ngân sách trung ương cấp qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 04 tháng 12 năm 2012 về "Ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012 - 2015".

2. Cơ chế tài chính:

Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho địa phương và cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội trên cơ sở dự toán ngân sách hàng năm của các đơn vị; thực hiện quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn vốn hỗ trợ này theo quy định hiện hành;

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nêu ở Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quyết định;

a) Công bố công khai các tiêu chuẩn, đối tượng và chỉ đạo lập danh sách cụ thể các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn tại địa phương, phê duyệt kế hoạch nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu hàng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc trước ngày 30 tháng 8 hàng năm để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trong kế hoạch ngân sách năm sau;

b) Chỉ đạo lồng ghép nguồn vốn thực hiện các chính sách của Quyết định này với các chương trình, dự án, các chính sách khác trên địa bàn;

c) Giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị, thành phố (thuộc tỉnh) phê duyệt danh sách đối tượng được thụ hưởng các chính sách tại địa phương để làm căn cứ cho Ngân hàng Chính sách xã hội tiến hành cho vay và thu hồi nợ;

d) Tập trung chỉ đạo, kiểm tra cấp huyện, thị, thành phố (thuộc tỉnh) giải quyết các chính sách nêu tại Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng; không để xảy ra thất thoát, tiêu cực; định kỳ (6 tháng/01 lần) báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về kết quả triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định này; hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Quyết định; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Quyết định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, thống nhất với Bộ Tài chính tổng hợp kế hoạch và bố trí vốn hỗ trợ có mục tiêu hàng năm cho các địa phương; cấp vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trình Thủ tướng Chính phủ, trình Quốc hội xem xét, quyết định.

4. Bộ Tài chính cấp vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo tiến độ thực hiện; chỉ đạo công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra chặt chẽ việc cấp vốn đến đúng đối tượng, không để thất thoát, xảy ra tiêu cực.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long thống nhất cách giải quyết những vấn đề liên quan đến đất đai, nhanh chóng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình được hưởng chính sách và tập trung chỉ đạo giải quyết những vấn đề khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của mình.

6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo cấp dưới (ở các địa phương) chủ trì, phối hợp với các đoàn thể, các đơn vị doanh nghiệp tập trung giải quyết việc làm cho các đối tượng và hướng dẫn kịp thời cho các địa phương trong vùng đồng bằng sông Cửu Long thực hiện các chính sách có liên quan.

7. Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn quy trình, thủ tục cho vay, thu hồi nợ và có thể ủy thác từng phần qua các tổ chức chính trị xã hội cấp cơ sở trong việc cho vay vốn. Việc xử lý nợ bị rủi ro được thực hiện theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngân hàng Chính sách xã hội căn cứ vào Quyết định này và văn bản hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc để bổ sung chỉnh sửa văn bản hướng dẫn quy trình và thủ tục cho vay; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về kết quả triển khai thực hiện Quyết định này.

8. Các Bộ, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm kiểm tra, hỗ trợ các địa phương thực hiện có hiệu quả các chính sách quy định tại Quyết định này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2013 và thay thế Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở, đất sản xuất và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2008 - 2010.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng đồng bằng sông Cửu Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh: Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Bến Tre, Tiền Giang, Long An và thành phố Cần Thơ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, V.III (3b). *xh LD*

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng